CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030

Ban hành tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022

QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KH,CN & ĐMST

- Phát triển KH,CN&ĐMST là quốc sách hàng đầu, đóng vai trò đột phá chiến lược trong giai đoạn mới; là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số quốc gia; góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh.
- Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và các hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước thực hiện định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi cho hoạt động hiệu quả của toàn hệ thống.
- Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh với tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài, ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng phục vụ thiết thực đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội, đồng thời chú trọng nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng để tiến tới sáng tạo, tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở những lĩnh vực then chốt mà Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KH,CN&ĐMST

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- KH,CN&ĐMST được phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam;
- Tiềm lực, trình độ KH,CN&ĐMST đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực KH&CN đạt trình độ quốc tế.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

CÁC MỤC TIÊU VỀ NÂNG CAO ĐÓNG GÓP CỦA KH,CN&ĐMST TRONG PHÁT TRIỂN KT-XH:

Đóng góp của KH,CN&ĐMST vào tăng trưởng kinh tế, trong phát triển công nghiệp mũi nhọn, trong phát triển văn hoá, xã hội, con người và trong cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách.

CÁC MỤC TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KH,CN&ĐMST:

Cải thiện chỉ số ĐMST toàn cầu; Tăng đầu tư cho KH&CN, NC&PT; tăng đóng góp của xã hội cho NC&PT; Phát triển nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; nâng cao hiệu quả của hệ thống tổ chức KH&CN; Thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp;

CÁC MỤC TIÊU VỀ KẾT QUẢ KH,CN&ĐMST

Tăng số lượng công bố quốc tế, số lượng sáng chế; phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia.

ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KH,CN&ĐMST

1. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KH,CN&ĐMST

- KH,CN&ĐMST tập trung phục vụ phát triển KT-XH bền vững, bao trùm, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
- Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST.
- Thúc đẩy hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp và phát triển thị trường KH&CN.
- Phát triển tiềm lực KH,CN&ĐMST.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
- KHOA HỌC TỰ NHIÊN

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

- CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
- CÔNG NGHỆ SINH HỌC
- CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI
- CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO - TỰ ĐỘNG HÓA
- CÔNG NGHỆ BIỂN
- CÔNG NGHỆ PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG
- CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
- CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ
- CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG, GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG TIÊN TIẾN, THÔNG MINH

4. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành nông nghiệp
- Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành dịch vụ
- Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông
- Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các vùng

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KH,CN&ĐMST

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG KH,CN&ĐMST, NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH,CN&ĐMST

- Sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về KH&CN, các luật liên quan để phù hợp với những yêu cầu mới đặt ra trong phát triển KH,CN&ĐMST, thúc đẩy ĐMST gắn với KH&CN.
- Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH&CN các cấp.
- Tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng.
- Thống nhất quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST.
- Phát triển hệ thống dự báo KH&CN, xây dựng định hướng phát triển công nghệ, bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ của một số lĩnh vực ưu tiên.
- Đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động KH,CN&ĐMST của các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế.
- Các ngành, địa phương đưa các chỉ tiêu phát triển KH,CN& ĐMST vào nội dung chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành, địa phương

XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐMST QUỐC GIA

- Phát triển hệ sinh thái ĐMST quốc gia liên kết chặt chẽ với khu vực và thế giới. Phát triển các hệ sinh thái ĐMST trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.
- Tăng cường liên kết các mạng lưới ĐMST, mạng lưới khởi nghiệp ĐMST, các trung tâm ĐMST, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong và ngoài nước.
- Triển khai mạnh mẽ các nền tảng ĐMST mở, mạng lưới ĐMST mở.
- Phát triển hệ thống các trung tâm ĐMST quốc gia, các trung tâm ĐMST ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, tăng cường đầu tư nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH,CN&ĐMST thuộc các Sở KH&CN.

THU HÚT, SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO KH,CN&ĐMST

- Bảo đảm chi cho KH,CN&ĐMST từ 2% trở lên trong tổng chi NSNN hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp KH&CN. Đảm bảo các khoản chi đúng mục đích cho hoạt động KH,CN&ĐMST.
- Rà soát, tháo gỡ các rào cản, hạn chế nhằm tăng số lượng và quy mô của quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện cơ chế đối tác công tư, hành lang pháp lý cho đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ đầu tư cộng đồng, các nền tảng công nghệ số huy động vốn đầu tư nhằm huy động thêm các nguồn lực đầu tư cho KH,CN&ĐMST.

PHÁT TRIỂN CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CÁC TỔ CHỨC KH&CN KHÁC TRỞ THÀNH CÁC CHỦ THỂ NGHIÊN CỨU MẠNH

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định pháp luật về cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập.
- Sắp xếp thu gọn đầu mối hệ thống tổ chức viện nghiên cứu công lập. Chú trọng xây dựng một số viện nghiên cứu thuộc các ngành, vùng kinh tế trở thành các trung tâm nghiên cứu ứng dụng và ĐMST.
- Triển khai các chính sách, giải pháp để đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, là nguồn cung tri thức cho các hoạt động ĐMST.
- Tập trung phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KH,CN&ĐMST CÓ TRÌNH ĐỘ VÀ NĂNG LỰC SÁNG TẠO CAO

- Chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST trong tương lai.
- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực KH&CN trình độ cao.
- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST đáp ứng nhu cầu của khu vực doanh nghiệp.
- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp.
- Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực KH,CN&ĐMST.

PHÁT TRIỂN VÀ KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ HẠ TẦNG KH,CN&ĐMST

- Tiếp tục phát triển mạnh mẽ các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.
- Phát triển hệ thống tạp chí KH&CN trong nước đạt trình độ quốc tế.
- Phát triển hệ thống phòng thí nghiệm mạnh.
- Triển khai mạnh mẽ hạ tầng chất lượng quốc gia. Xây dựng chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống thông tin KH,CN&ĐMST quốc gia.

THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KH,CN&ĐMST TRONG DOANH NGHIỆP

- Nhà nước hỗ trợ DN nâng cao khả năng tiếp cận với thông tin công nghệ trong nước và quốc tế.
- Rà soát, sửa đổi đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, tín dụng và quy định pháp luật về KH&CN.
- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực KH,CN & ĐMST thông qua doanh nghiệp FDI.
- Tập trung triển khai các giải pháp phát triển thị trường KH&CN, các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động KH,CN & ĐMST giữa các doanh nghiệp.

CHỦ ĐỘNG ĐẨY MẠNH HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm KH&CN, triển khai các mô hình, giải pháp ĐMST, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.
- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế hướng vào hỗ trợ một số lĩnh vực KH&CN nhằm đạt trình độ quốc tế.
- Chủ động tham gia đóng góp có hiệu quả vào xây dựng khuôn khổ, luật pháp quốc tế về KH,CN&ĐMST. Chủ động tham gia các liên minh nghiên cứu quốc tế về các vấn đề mới phát sinh.

TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG TÔN VINH, TRUYỀN THÔNG, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ KH,CN&ĐMST

- Tiếp tục duy trì và phát triển các giải thưởng nghiên cứu quốc gia dành cho các nhà nghiên cứu có thành tích xuất sắc. Hình thành thêm các giải thưởng dành cho hoạt động ĐMST, cho doanh nghiệp có hoạt động ĐMST.
- Khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao hiểu biết về KH&CN và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về KH,CN&ĐMST.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KH,CN&ĐMST ĐẾN NĂM 2030

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chiến lược trong phạm vi ngành, địa phương; đưa các chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST quốc gia vào nội dung chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành, địa phương
- Tại các địa phương, Sở KH&CN đảm nhiệm vai trò tham mưu cho UBND cấp tỉnh trong điều phối chung giữa các ngành nhằm thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST và tăng cường gắn kết KH,CN&ĐMST với phát triển KT-XH trên địa bàn

CÁC TỔ CHỨC KH&CN

(VIỆN NGHIÊN CỨU, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CÁC TỔ CHỨC KH&CN KHÁC)

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 của quốc gia vào chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, hàng năm của tổ chức
- Căn cứ vào các định hướng ưu tiên phát triển KH,CN&ĐMST, xác định, xây dựng và bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST của tổ chức

CÁC DOANH NGHIỆP

- Căn cứ vào các định hướng ưu tiên phát triển KH,CN&ĐMST, xác định, xây dựng các định hướng phát triển KH,CN&ĐMST của doanh nghiệp, liên kết có trọng tâm, trọng điểm với các viện nghiên cứu, trường đại học thực hiện các hoạt động KH,CN&ĐMST
- Doanh nghiệp cần tập trung vào đào tạo để phát triển kỹ năng ĐMST (kỹ năng về nhận thức, về xã hội và về ĐMST) cho người lao động: thu hút lao động có tay nghề cao từ các địa phương khác và từ nước ngoài; tăng cường quan hệ liên kết, hợp tác trong hoạt động NC&PT phục vụ doanh nghiệp; tăng cường liên kết về KH,CN&ĐMST giữa các doanh nghiệp thành viên trong hiệp hội tại địa phương
- Doanh nghiệp cần chủ động nâng cao năng lực ĐMST và năng lực quản lý. Đây là hai năng lực cốt lõi để cải thiện kết quả ĐMST và năng suất, chất lượng. Để nâng cao năng lực ĐMST và năng lực quản lý, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực học hỏi công nghệ, hệ thống sản xuất; nâng cấp công nghệ (đổi mới hoặc mua công nghệ được cấp phép); tăng cường áp dụng và phổ biến công nghệ; áp dụng các mô hình kinh doanh mới; cộng tác với các công ty đa quốc gia công nghệ cao, doanh nghiệp FDI thông qua liên kết hoặc hợp tác trong NC&PT; thúc đẩy hoạt động NC&PT tại doanh nghiệp cũng như mua kết quả NC&PT; hợp tác với Viện nghiên cứu/trường đại học trong NC&PT và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đầu tư phát triển nguồn nhân lực của thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài